

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-PT

Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm Vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lò Văn H và các đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số: 09/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Ngân Văn C**, tên gọi khác: Không, giới tính: N, sinh năm: 1994, nơi sinh: Thanh Hoá; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ngân Đức H1 (đã chết) và con bà Lò Thị H2; anh em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1998; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 22/8/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lò Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1996; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lò Văn K; con bà: Lò Thị L; anh em ruột: có 02 người, bị

cáo là con đầu trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1997; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 21/8/2023. (có mặt)

3. Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; giới tính: N; sinh năm: 1994; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lò Văn T1; con bà: Vi Thị T2; anh chị em: Có 04 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 05/12/2023. (có mặt)

4. Họ và tên: **Lò Văn Đ**, tên gọi khác: Không, giới tính: N; sinh năm: 1991; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản C, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Lò Văn H3; con bà: Lò Thị M; anh em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình, nhỏ sinh năm 2004; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 05/12/2023. (có mặt)

Trong vụ án này còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, Lò Văn H, Ngân Văn C, Lò Văn T và Lò Văn Đ rủ nhau đi uống rượu ở xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả bốn người rủ nhau đến chòi của C ở thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C rủ H, Đ và T đi trộm cắp heo (lợn) về làm thịt để tiếp tục uống rượu thì tất cả đồng ý. Sau đó, cả nhóm cùng đến một khu vườn gần đó để trộm cắp heo nhưng phát hiện có người trong chòi nên không vào trộm heo nữa mà đi đến một vườn khác của bà Lê Thị Trúc L1 ở thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trộm cắp 03 (ba) con gà rồi quay trở về chòi của C làm thịt 01 (một) con gà và tiếp tục nhậu. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, Đ và T say rượu nên đi ngủ trước; C và H tiếp tục nhậu đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/8/2023 thì C rủ H đi

trộm cắp bò thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS: 36H1-129.97 của H chở C ngồi sau cầm theo một con dao rồi đi đến chuồng bò của ông Nguyễn Quốc V ở thôn L B xã L huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng H và C leo qua hàng rào lưới B40 đi vào trong chuồng bò và bắt một con bò, C đưa dao cho H và nói H đi kiếm một đoạn dây thừng để cột bò. Sau đó C lấy dây thừng làm thòng lọng móc vào cổ bò, tiếp đến H và C siết cổ bò, nhưng thấy bò vẫn chưa chết nên H nhặt một cục gạch gần đó đập 2-3 cái vào đầu bò làm cho bò chết, C lấy dao đưa cho H cắt đứt đuôi bò rồi H đưa lại dao để Chon cắt đuôi bò phía sau bên trái. Sau đó C nhặt một cái bao màu xanh có sẵn trong chuồng bò, cho đuôi và đầu bò trên vào trong bao chở về chòi của C, phần còn lại của con bò thì H và C để lại chuồng bò. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 21/8/2023, khi Đ và T ngủ dậy thì H nói với Đ và T về việc mới trộm cắp được cái đuôi bò và đầu bò. Sau đó H, T, Đ chở đuôi và đầu bò trộm cắp được cùng với 02 (hai) con gà trộm cắp trước đó đi về phòng trọ của H ở thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Buổi sáng H đi làm còn Đ và T tiếp tục ngủ tại phòng trọ của H. Đến khoảng 9h30 phút Đ và T ngủ dậy xẻ thịt bò, làm thịt gà trộm cắp được và chế biến làm mỗi nhậu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đi làm về và cùng Đ, T ngồi nhậu tại phòng trọ của H, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Đ, T đi về chỗ ở của T tại Thôn C, xã Đ, huyện Đ và mang theo một ít thịt bò về để làm đồ ăn, H ở phòng trọ ngủ, sau đó Lò Văn H, Ngân Văn C, Lò Văn Đ và Lò Văn T bị công an huyện Đ bắt giữ.

Quá trình điều tra còn xác định Lò Văn H, Ngân Văn C, Lò Văn Đ, Lò Văn T còn thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 10 năm 2022 (không nhớ ngày) Lò Văn H và Ngân Văn C trộm cắp 01 (một) con heo đen lai rừng trọng lượng 14kg của ông Touneh T3, sinh năm 1985, nơi thường trú: Thôn D, thôn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Lần 2: Ngày 06/8/2023, Ngân Văn C và Lò Văn Đ trộm cắp 01 (một) con heo đen lai rừng trọng lượng 18kg của ông Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1986, nơi thường trú: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của 01 con heo đen (lai heo rừng) có trọng lượng 18kg bị chiếm đoạt ngày 06/8/2023 có giá trị 1.980.000đ, 01 con heo đen (lai heo rừng) có trọng lượng 14kg bị chiếm đoạt tháng 10/2022 có giá trị 1.540.000đ, 03 con gà có trọng lượng 4,5kg bị chiếm đoạt ngày 20/8/2023 có giá trị 405.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2023 của Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của 01 con bò 08 tháng tuổi, màu vàng, cao khoảng 90cm, dài khoảng 120cm, cân nặng 150kg thời điểm định giá 15.000.000đ.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSDD ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố: Bị cáo Lò Văn H, Ngân Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015); Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn C, Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/8/2023).

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/8/2023).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/12/2023).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2024, các bị cáo Ngân Văn C, Lò Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/5/2024, các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo đối với Bản án hình sự số: 09/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử đối với các bị cáo, không bị oan, không khiếu nại hành vi tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm. Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T thay đổi ý kiến, tiếp tục giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng bị cáo Ngân Văn C tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngân Văn C; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Vào sáng ngày 21/8/2023, Ngân Văn C và Lò Văn H đi đến chuồng bò của ông Nguyễn Quốc V ở thôn L, xã L, huyện Đ dùng đá và dao đập chết một con bò giá trị 15.000.000đ (theo Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2023 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ) sau đó cắt 01 đuôi bên trái và đuôi bò mang về. Lò Văn T, Lò Văn Đ biết rõ đuôi bò và đuôi bò do H và C trộm cắp mà có nhưng T, Đ vẫn chế biến và cùng nhau sử dụng.

Ngoài ra, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp khác cụ thể như sau: Ngày 06/8/2023, C và Đ trộm cắp 01 con heo đen (lai heo rừng) có trọng lượng 18kg có giá trị 1.980.000đ. Tháng 10/2022, H và C trộm cắp 01 con heo đen (lai heo rừng) có trọng lượng 14kg có giá trị 1.540.000đ. Ngày 20/8/2023, các bị cáo trộm cắp 03 con gà có trọng lượng 4,5kg có giá trị 405.000đ. (các tài sản trên được định giá theo Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ).

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xét xử. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Ngân Văn C, Lò Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Ngày 07/5/2024, các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T thay đổi không rút kháng cáo, tiếp tục giữ nguyên kháng cáo. HĐXX

xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo theo quy định. Riêng bị cáo Ngân Văn C tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ngân Văn C.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn Đ, HĐXX thấy rằng, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (mười tám) tháng tù; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Mức án bản án sơ thẩm đã ấn định cho các bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngân Văn C. Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Ngân Văn C.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Lò Văn Đ giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Xử:

1. *Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/8/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Đ mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/12/2023).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T, Lò Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đơn Dương (08);
- VKSND huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đơn Dương (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đơn Dương (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (04);
- Văn phòng TAND tỉnh (01);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hồng